



NGHI THỨC QÚA ĐƯỜNG PHẠN THỰC

Ngồi tề chỉnh , tay trái co ngón giữa, ngón áp út, còn ba ngón dựng thẳng, để chén cơm lên; tay mặt kiết ấn cam lồ (ngón cái bên tay phải đè lên ngón áp út) đưa ngang trán rồi tụng bài cúng dường:

Cúng dường Thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật.

Viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật.

Thiên bá ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật.

Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật.

Thập phương tam thế nhứt thiết chư Phật.

Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.

Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Chư Tôn Bồ Tát Ma ha tát.

Ma ha Bát nhã ba la mật.

Tam đức lục vị, cúng Phật cập Tăng, Pháp giới hữu tình,
phổ đồng cúng dường,

Nhược phạm thực thời, đương nguyện chúng sanh, thiên
duyet vi thực, pháp hỷ sung mãn.

(Cúng dường rồi, để bát xuống)

XUẤT SANH

“Thầy”

Âm:

Pháp lực bất tư nghị

Từ bi vô chướng ngại

Thất liệp biến thập phương

Phổ thí châu sa giới.

Nghĩa:

Pháp lực bất tư nghị

Từ bi không chướng ngại

Bảy hạt bữa mười phương

Khấp cho cả pháp giới.

Án độ lợi ích tóa ha. (3 Lần)

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN:

**Nắm mồ tát phạ đất tha, nga đa phạ lồ chỉ đế, án
tam bạt ra, tam bạt ra hồng.** (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN:

**Nắm mồ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.
Án tô rô, tô rô bát ra, tô rô bát ra tô rô ta bà ha.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN:

Án nga nga nằng tam bà, phạ phiệt nhựt ra hồng.
(3 lần)

TỔNG THỰC

“Thị Giả”

Đại bàng kim sí điều
Khoáng dã quỷ thần chúng
La sát quỷ tử mẫu
Cam lồ tát sung mãn.

*Chim đại bàng cánh vàng
Chúng quỷ thần đồng rộng
Mẹ con quỷ la sát
Cam lồ no đủ cả.*

Án mục đế tóa ha. (7 lần)

XƯƠNG TĂNG BẠT

“Thầy”

Phật chế đại chúng, thực tồn ngũ quán, tán tâm tạp thoại,
tín thí nam tiêu, đại chúng văn khánh thính, các chánh niệm.

Nam mô A Di Đà Phật.

<< Tam bạt ra dà đa. >> (7 lần)

*(Phật dạy đại chúng, ăn xét năm điều, nghĩ sai nói chuyện,
tín thí khó tiêu, đại chúng nghe tiếng khánh, cùng chánh
niệm.)*

Hai tay bưng chén cơm đưa ngang trán đọc thầm như sau:

Chấp trì ứng khí
Đương nguyện chúng sanh
Thành tựu pháp khí
Thọ thiên nhơn cúng.

*Cầm nắm ứng khí
Nên nguyện chúng sanh
Thành tựu pháp khí
Thọ thiên nhân cúng.*

ÁN CHỈ RỊ CHỈ RỊ PHẠ NHỨT RA HỒNG PHẦN TRA. (3 lần)

TAM ĐỀ

Đưa chén cơm xuống, ăn 3 miếng đầu.

Mỗi miếng đọc thầm như sau:

Miếng thứ nhứt đọc thầm: **Nguyện đoạn nhứt thiết ác.**

Miếng thứ hai đọc thầm: **Nguyện tu nhứt thiết thiện.**

Miếng thứ ba đọc thầm: **Thệ độ nhứt thiết chúng sanh.**

NGŨ QUÁN

(Trong khi ăn phải tưởng năm pháp tướng này)

-Nhứt kể công đã thiếu,
lượng bỏ lại xú.
-Nhị thốn kỹ đức hạnh toàn
khuyết ứng cúng.
-Tam phòng tâm lý quá,
tham đẳng vi tông.
-Tứ chánh sự lương dục,
vị liệu hình khô.
-Ngũ vị thành đạo nghiệp,
phương thọ thử thực.

*-Một, Xét kể công lao nhiều
ít và ước lượng lý do thực
phẩm.
-Hai, Xét đức hạnh của mình
đủ hay thiếu để thọ của
cúng dường.
-Ba, Ngừa tâm xa lìa các tội
lỗi: tham, sân, si là cội gốc.
-Bốn, Chính là vị thuốc hay
để chữa bệnh khô gầy.
-Năm, Vì thành đạo nghiệp
nên thọ cơm này.*

TƯỚNG DƯƠNG CHI

(Ăn cơm xong, khi rửa răng đọc chú này)

Tướng dương chi thời	<i>Khi nhai nhánh dương</i>
Đương nguyện chúng sanh	<i>Nên nguyện chúng sanh</i>
Kỳ tâm điều tịnh	<i>Tâm họ điều luyện</i>
Phệ chư phiền não.	<i>Cắn nát phiền não.</i>

**Án, a mộ dà di ma lê, nhĩ phạ ca ra, tăng du dà nê,
bát đầu na, câu ma ra, nhĩ phạ ca ra tăng thâu đà
da, đà ra đà ra, tổ di ma lệ, tá phạ ha. (3 lần)**

ẨM THỦY KÊ CHÚ

(Uống nước đọc chú này)

Phật quán nhứt bát thủy	<i>Phật nhìn một bát nước</i>
Bát vạn tứ thiên trùng	<i>Tám vạn bốn ngàn trùng</i>
Nhược bất trì thủ chú	<i>Nếu không trì chú này</i>
Như thực chúng sanh nhục.	<i>Như ăn thịt chúng sanh.</i>

Án phạ tát ba ra, ma ni tóa ha. (3 lần)

KIẾT TRAI KÊ CHÚ

“Đồng tụng”

(Ăn cơm, uống nước xong, tụng tiếp chú này)

**Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ đà, câu chi
nẫm, đát điệt tha. Án chiếc lệ, chủ lệ chuẩn đề ta bà
ha. (3 hoặc 7 lần)**

**Sở vị bố thí giả, tất hoạch kỳ lợi ích, nhược vị lạc
bố thí, hậu tất đắc an lạc.**

**Phạn thực dĩ ngật, đương nguyện chúng sanh, sở
tác giai biện cụ chư Phật Pháp.**

Thân phi nhứt lữ, thường tư chức nữ chi lao, nhứt thực tam
xan, mỗi niệm nông phu chi khổ.

Phổ nguyện: hiện tiền đại chúng, phước huệ song tu, một
hậu đắc Di Đà thọ ký,
âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh tề thành Phật
đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

(nếu có kinh hành tụng bài này)

A Di Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân
Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di
Cám mục trừng thanh tứ đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi
A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. *(Niệm nhiều ít tùy ý)*





NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG CHÚC THỰC (ĂN SÁNG)

Ngồi tề chỉnh, tay trái co ngón giữa, ngón áp út, còn ba ngón dựng thẳng, để chén cơm lên; tay mặt kiết ấn cam lồ (ngón cái bên tay phải đè lên ngón áp út) đưa ngang trán rồi tụng bài cúng dường:

Cúng dường thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật.
Viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật.
Thiên bá ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật.
Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật.
Thập phương tam thế nhứt thiết chư Phật.
Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.
Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.
Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát.
Ma ha Bát nhã ba la mật.
Tam đức lục vị, cúng Phật cập Tăng, Pháp giới hữu tình,
phổ đồng cúng dường
Chúc hữu thập lợi, nhiều ích hành nhơn, quả báo vô biên,
cửu kính thường lạc.

(Cúng dường rồi, để bát xuống)

QUẤY SANH

“Thầy”

Âm:

Pháp lực bất tư nghị
Từ bi vô chướng ngại
Thất liệp biến thập phương
Phổ thí châu sa giới.

Nghĩa:

Pháp lực bất tư nghị
Từ bi không chướng ngại
Bảy hạt bữa mùi phương
Khấp cho cả pháp giới.

Án độ lợi ích tóa ha. (3 Lần)

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN:

Nằm mờ tát phạ đất tha, nga đa phạ lồ chỉ đế, án tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN:

Nằm mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án tô rô, tô rô bát ra, tô rô bát ra tô rô ta bà ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN:

Án nga nga nằng tam bà, phạ phiệt nhựt ra hồng.
(3 lần)

Duy na xả ấn rồi đưa cháo xuất sanh cho thị giả đem ra trước, để trên một cái bàn nhỏ đọc bài kệ chú xuất sanh như sau:

Nhữ đấng quỷ thần chúng
Ngã kim thí nhữ cúng
Thử thực biến thập phương
Nhứt thiết quỷ thần cộng.

*Chúng quỷ đấng các người
Nay tôi cho đồ cúng
Đồ này khắp tất cả
Quỷ thần cùng hưởng chung.*

Án mục lằng tóa ha. (3 lần)

XƯỚNG TẶNG BÁT

“Thầy”

Phật chế đại chúng, thực tồn ngũ quán, tán tâm tạp thoại, tín thí nam tiêu, đại chúng văn khánh thính, các chánh niệm.

Nam mô A Di Đà Phật.

(Phật dạy đại chúng, ăn xết năm điều, nghĩ sai nói chuyện, tín thí khó tiêu, đại chúng nghe tiếng khánh, cùng chánh niệm.)

BƯNG CHÉN CHÁO

Hai tay bưng chén cháo đưa ngang trán đọc thầm như sau:

Chấp trì ứng khí	<i>Cầm nắm ứng khí</i>
Đương nguyện chúng sanh	<i>Nên nguyện chúng sanh</i>
Thành tựu pháp khí	<i>Thành tựu pháp khí</i>
Thọ thiên nhơn cúng.	<i>Thọ thiên nhân cúng.</i>

Án chỉ rị chỉ rị phạ nhứt ra hồng phần tra. (3 lần)

TAM ĐỀ

Đưa chén cháo xuống, ăn 3 miếng đầu.

Mỗi miếng đọc thầm như sau:

Miếng thứ nhứt đọc thầm: **Nguyện đoạn nhứt thiết ác.**

Miếng thứ hai đọc thầm: **Nguyện tu nhứt thiết thiện.**

Miếng thứ ba đọc thầm: **Thệ độ nhứt thiết chúng sanh.**

NGŨ QUÁN

(Trong khi ăn phải tưởng năm pháp tướng này)

-Nhứt kể công đã thiếu, lượng bỏ lại xừ.
-Nhị thốn kỹ đức hạnh toàn khuyết ứng cúng.
-Tam phòng tâm lý quá, tham đặng vi tông.
-Tứ chánh sự lương dượ, vị liệu hình khô.
-Ngũ vị thành đạo nghiệp, phương thọ thử thực.

*-Một, Xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do thực phẩm.
-Hai, Xét đức hạnh của mình đủ hay thiếu để thọ của cúng dường.
-Ba, Ngừa tâm xa lìa các tội lỗi: tham, sân, si là cội gốc.
-Bốn, Chính là vị thuốc hay để chữa bệnh khô gầy.
-Năm, Vì thành đạo nghiệp nên thọ cơm này.*

TƯỚNG DƯƠNG CHI

(Ăn cơm xong, khi xỉa răng đọc chú này)

Tướng dương chi thời	<i>Khi nhai nhánh dương</i>
Đương nguyện chúng sanh	<i>Nên nguyện chúng sanh</i>
Kỳ tâm điều tịnh	<i>Tâm họ điều luyện</i>
Phệ chư phiến não.	<i>Cắn nát phiến não.</i>

**Án, a mộ dà di ma lê, nhĩ phạ ca ra, tăng du dà nễ,
bát đầu na, câu ma ra, nhĩ phạ ca ra tăng thâu đà
da, đà ra đà ra, tổ di ma lệ, tá phạ ha. (3 lần)**

ÂM THỦY KÊ CHÚ

(Uống nước đọc chú này)

Phật quán nhứt bát thủy	<i>Phật nhìn một bát nước</i>
Bát vạn tứ thiên trùng	<i>Tám vạn bốn ngàn trùng</i>
Nhược bất trì thử chú	<i>Nếu không trì chú này</i>
Như thực chúng sanh nhục.	<i>Như ăn thịt chúng sanh.</i>

Án phạ tất ba ra, ma ni tóa ha. (3 lần)

Ăn cháo, uống nước rồi, tụng chú Nại Mo sau đây:

**Án nại mo bo cóc ngò ty, o bọ lai mỳ than, o ưu ly o
nai, tô mỳ ty, chiêm chiêm than, điệp tổ lai tề de,
thát tháp kia thật de, o lai ngò ty, than dót than bút
thật de, thật de thò ngan, thất lý qua, than thư cóc
lỳ, bót ly xức than, thất lai ngò ty, kia kìa nai, than
mo út ngò ty, tó bo ngo, tỹ xức ty, ngò hót nai de,
bo ly ngo ly tó bò ho. (3 lần)**

Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ đà, câu chi nẫm, đát điệt tha. Án chiếc lệ, chủ lệ chuẩn đề ta bà ha. (3 hoặc 7 lần)

Sờ vị bố thí già, tất hoạch kỳ lợi ích, Nhược vị lạc cố thí, hậu tất đắc an lạc.

Chúc thực dĩ ngật, đương nguyện chúng sanh, sờ tác giai biện cụ chự Phật Pháp.

PHUC NGUYÊN

Thân phi nhứt lữ, thường tư chức nữ chi lao, nhựt thực tam xang, mỗi niệm nông phu chi khổ.

Phổ nguyện: hiện tiền tứ chúng phước huệ song tu, một hậu đắc Di Đà thọ ký. Âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.





KỶ LUẬT TU BÁT QUAN TRAI GIỚI

1. Không được ra ngoài phạm vi đại giới (trong vườn Chùa).
2. Không nên tiếp khách và nói chuyện lớn.
3. Không nói chuyện thị phi (thế tục).
4. Oai nghi cử chỉ phải giữ gìn cẩn thận.
5. Phải giữ đúng giờ tu tập.
6. Không nên nghĩ đến việc nhà hoặc việc thế tục.
7. Phải luôn niệm Phật.

CHƯƠNG TRÌNH TU BÁT QUAN TRAI GIỚI

Thứ Bảy

10g15	Chư Phật Tử Tề Tụ
10g30	Sám Hối
11g00	Thọ Giới
12g00	Cúng Quá Đường
13g00	Chỉ Tịnh
14g00	Tụng Kinh
15g30	Thuyết Pháp
17g00	Tụng Kinh và Mông Sơn Thí Thực
19g00	Bổ Tát (Tụng Kinh)
20g30	Trà Đàm
22g00	Vệ Sinh Cá Nhân
22g30	Chỉ Tịnh

Chủ Nhật

06g00	Thức Chủng
06g15	Hô Chuông
06g30	Công Phu Khuya
07g45	Tảo Thực (ăn sáng)
08g30	Chấp Tác (làm việc)
09g30	Tụng Kinh
11g00	Xã Giới
11g30	Thọ Trai & Hoàn Mãn.



CÁC THẦN CHÚ THƯỜNG TRÌ TỤNG

1. Đánh chuông

Nguyện thử chung thanh siêu pháp
giới
Thiết vi u ám tất giai văn.
Văn trần thanh tịnh chứng viên thông
Nhất thiết chúng sanh thành chánh
giác.

*Nguyện tiếng chuông này khắp pháp
giới
Thiết thiết vi u ám cùng nghe được
Căn cảnh thanh tịnh chứng viên thông
Hết thấy chúng sanh thành chánh giác.*

2. Nghe chuông

Văn chung thính phiền não khinh
Trí huệ trưởng bồ đề sanh
Ly địa ngục xuất hỏa khanh
Nguyện thành Phật độ chúng sanh.

*Nghe tiếng chuông phiền não nhẹ
Trí huệ lớn bồ đề sanh
Thoát địa ngục vượt hầm lửa
Nguyện thành Phật độ chúng sanh.*

Án già ra đế da sa ha. (3 lần)

3. Đắp Y Bồ Tát

Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y
Phi phụng trì giới hạnh
Quảng độ chư Quân sanh.

*Lớn thay áo giải thoát
Áo ruộng phước vô thượng
Mặc kính đúng giới hạnh
Rộng độ mọi chúng sanh.*

Nam Mô Ca Sa Tràng Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

4. *Cầm chuỗi niệm Phật*

Bồ đề nhứt bá bát
Diệt tội đặng hà sa
Viễn ly tam đồ khổ
Xích sắc biến liên hoa.

Án phệ lô dá na, mạ lạ mạ lạ, tá phạ ha. (3 lần)

5. *Đọc tiếp bài kệ*

Ái hà thiên xích lảng
Khổ hải vạn trùng ba
Dục thoát luân hồi khổ
Tảo cấp niệm Di Đà.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ Đại Bi, Tiếp Dẫn
Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. (Niệm nhiều ít tùy ý)

6. *Khi quét đất*

Cần tảo già lam địa
Thời thời phước huệ sanh
Tuy vô nhơn khách chí
Diệc hữu thánh nhơn hành.

Án dà ra đế, da tá ha. (3 lần)

7. *Tán Phật*

Tán Phật tướng hảo
Đương nguyện chúng sanh
Thành tựu Phật thân
Chứng vô tướng pháp.

*Ca tụng tướng Phật
Nên nguyện chúng sanh
Thành tựu Phật thân
Chứng pháp vô tướng.*

Án mâu ni, mâu ni, tam mâu ni tá phạ ha. (3 lần)

8. *Tây diện (nửa mặt)*

Dĩ thủy tây diện
Đương nguyện chúng sanh
Đắc tịnh pháp môn
Vĩnh vô cấu nhiễm.

*Lấy nước rửa mặt
Nên nguyện chúng sanh
Được pháp thanh tịnh
Hết hẳn dơ bẩn.*

Án lam sa ha. (21 lần)

9. *Ngọa Cù (đồ nằm)*

Ngọa cù ni sư đàn
Trưởng dưỡng tâm miêu tánh
Triển khai đấng thánh địa
Phụng trì Như Lai mạng

*Ngọa cù ni sư đàn
Nuôi lớn lúa tâm tánh
Mở ra lên thánh địa
Phụng giữ Như Lai mạng.*

Án đàn ba đàn ba sa ha. (3 lần)

10. *Đặng đạo tràng (lên đạo tràng)*

Nhược đắc kiến Phật
Đương nguyện chúng sanh
Đắc vô ngại nhãn
Kiến nhất thể Phật.

*Được nhìn thấy Phật
Nên nguyện chúng sanh
Được mắt vô ngại
Thấy tất cả Phật.*

Án a mật lật đế hồng phần tra. (3 lần)